BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:3252 /QĐ-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Hệ thống học liệu số quốc gia đối với giáo dục phổ thông"

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hệ thống học liệu số quốc gia đối với giáo dục phổ thông";

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Hệ thống học liệu số quốc gia đối với giáo dục phổ thông" (sau đây gọi tắt là Đề án).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Giáo dục Phổ thông, Kế hoạch - Tài chính, Giáo dục Đại học, Pháp chế; Cục trưởng các Cục: Khoa học, Công nghệ và Thông tin, Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Lê Tiến Châu (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các bộ: Tài chính, Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Lưu: VT, GDPT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Phạm Ngọc Thưởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án "Hệ thống học liệu số quốc gia đối với giáo dục phổ thông"

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 1965/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hệ thống học liệu số quốc gia đối với giáo dục phổ thông" (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1965/QĐ-TTg) thành các nhiệm vụ, phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, sản phẩm và thời hạn hoàn thành.

b) Làm căn cứ để các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực tổ chức thực hiện; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án tại địa phương; đồng thời làm cơ sở để theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quan điểm, mục tiêu, tiến độ và danh mục nhiệm vụ trọng tâm tại Quyết định số 1965/QĐ-TTg; bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, kiến trúc số ngành giáo dục và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các đơn vị thuộc Bộ và với các bộ, ngành, địa phương.

c) Kế thừa, kết nối, khai thác các hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu và kho học liệu hiện có; bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về nội dung, nhiệm vụ và nguồn vốn với các chương trình, đề án, dự án khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đặc biệt là dữ liệu cá nhân của học sinh là trẻ em, người chưa thành niên; bảo đảm quyền tác giả, quyền liên quan đối với học liệu số và công bằng trong tiếp cận học liệu, ưu tiên học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, học sinh khuyết tật.

II. MỤC TIÊU VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

Xây dựng Hệ thống học liệu số quốc gia đối với giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là Hệ thống) đồng bộ, hiện đại, liên thông và dùng chung, phục vụ đổi mới giáo dục phổ thông; bảo đảm học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được tiếp cận, khai thác học liệu số có chất lượng, phù hợp với nhu cầu dạy và học; phấn đấu đạt 100% cơ sở giáo dục phổ thông kết nối và sử dụng Hệ thống trước năm 2030.

2. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 2026 - 2027: ban hành khung pháp lý, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, khung bản quyền học liệu số; đánh giá hiện trạng, ban hành khung yêu cầu kỹ thuật tối thiểu về hạ tầng, thiết bị, kết nối mạng; thành lập Hội đồng thẩm định học liệu số quốc gia; xây dựng, vận hành thử nghiệm phiên bản đầu tiên của Cổng học liệu số quốc gia đối với giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là Cổng học liệu số) cùng Nền tảng quản lý và khai thác học liệu số; hoàn thành học liệu lõi quốc gia giai đoạn thí điểm; triển khai áp dụng Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đã ban hành; tập huấn cốt cán; tổ chức thí điểm tại một số địa phương và hoàn thành kết nối xác thực định danh điện tử.

b) Giai đoạn 2028 - 2030: trên cơ sở kết quả đánh giá thí điểm, hoàn thiện Cổng học liệu số với bộ học liệu lõi quốc gia, Hệ thống dữ liệu và các dịch vụ kết nối, chia sẻ; mở rộng đồng bộ trên phạm vi toàn quốc, phấn đấu đạt 100% cơ sở giáo dục phổ thông kết nối và sử dụng Hệ thống trước năm 2030; hoàn thiện bộ học liệu lõi quốc gia phủ 100% môn học, cấp học; sơ kết năm 2028, tổng kết và đánh giá tác động độc lập năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành

a) Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cấp Bộ để chỉ đạo, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch; định kỳ đánh giá tiến độ, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Đề án tại địa phương theo nhiệm vụ được phân công, phân cấp tại Quyết định số 1965/QĐ-TTg; hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai kết nối, tập huấn đại trà và quản lý học liệu bổ trợ, học liệu đặc thù địa phương.

c) Xây dựng chế độ thông tin, báo cáo; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án tại các đơn vị thuộc Bộ và các địa phương; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật và khung bản quyền học liệu số

a) Rà soát các quy định hiện hành về học liệu điện tử, học liệu số trong giáo dục phổ thông; xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền quản lý, thẩm định, phê duyệt, khai thác và chia sẻ học liệu số giữa các cấp.

b) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về quản lý, thẩm định, khai thác, chia sẻ và sử dụng học liệu số trong giáo dục phổ thông, trong đó quy định khung bản quyền, phân định quyền sở hữu và quyền sử dụng theo các nhóm chủ thể (Nhà nước đặt hàng; giáo viên đóng góp; doanh nghiệp, nhà xuất bản tham gia), cơ chế khuyến khích phát triển học liệu mở và chính sách khuyến khích đóng góp học liệu.

c) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đặc tả dữ liệu, phân loại dữ liệu, mã định danh học liệu và quy định kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu học liệu số; xây dựng phương án tích hợp các kho học liệu, hệ thống, nền tảng hiện có của Bộ và các địa phương trên cơ sở kiểm kê, ánh xạ chuẩn; đánh giá hiện trạng, ban hành khung yêu cầu kỹ thuật tối thiểu về hạ tầng, thiết bị, kết nối mạng phục vụ khai thác học liệu tại cơ sở giáo dục phổ thông, khai thác tối đa dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu ngành để hạn chế khảo sát trùng lặp.

3. Phát triển hạ tầng số và nền tảng công nghệ dùng chung

a) Đề xuất đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; lập, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án đầu tư Cổng học liệu số và Nền tảng quản lý và khai thác học liệu số theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Xây dựng, vận hành thử nghiệm phiên bản đầu tiên của Cổng học liệu số và Nền tảng quản lý và khai thác học liệu số trên đa nền tảng (web, ứng dụng di động), hỗ trợ truy cập băng thông thấp và chế độ ưu tiên cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm khả năng tiếp cận đối với học sinh khuyết tật; trong thời gian chưa hoàn thành thủ tục đầu tư, nghiên cứu phương án kế thừa nền tảng, kho học liệu hiện có hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin để kịp có phiên bản thử nghiệm phục vụ thí điểm; kế thừa, liên thông với Nền tảng số giáo dục quốc gia; hoàn thiện, vận hành ổn định Hệ thống trên nền điện toán đám mây, trung tâm dữ liệu dự phòng, mạng phân phối nội dung và giám sát 24/7; xây dựng, công bố cam kết chất lượng dịch vụ.

4. Xây dựng học liệu lõi quốc gia

a) Thành lập Hội đồng thẩm định học liệu số quốc gia; ban hành quy trình tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, cập nhật, chỉnh sửa, tạm dừng hoặc gỡ bỏ học

liệu; bảo đảm chỉ đưa lên Hệ thống những học liệu có nội dung phù hợp, không vi phạm pháp luật, bảo đảm quyền tác giả, quyền liên quan; kịp thời gỡ bỏ, xử lý học liệu vi phạm; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý các nội dung vi phạm thuộc lĩnh vực chuyên ngành (an ninh, chủ quyền quốc gia, lịch sử, văn hóa và các lĩnh vực khác).

b) Xây dựng danh mục, kế hoạch, tiêu chí, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá đặt hàng; rà soát, kế thừa, chuẩn hóa học liệu số đã được hình thành từ ngân sách nhà nước để đưa vào Kho học liệu số quốc gia; tổ chức đặt hàng biên soạn, số hóa, thẩm định học liệu lõi quốc gia bằng ngân sách nhà nước theo mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh của Chương trình giáo dục phổ thông, ưu tiên học liệu tương tác đa phương tiện, mô phỏng thực tế, thí nghiệm ảo và nội dung đặc thù; hoàn thiện bộ học liệu lõi quốc gia phủ 100% môn học, cấp học.

c) Huy động nguồn học liệu xã hội hóa từ nhà xuất bản, doanh nghiệp công nghệ giáo dục và cộng đồng giáo viên thông qua chức năng đóng góp học liệu trên Cổng học liệu số; hướng dẫn việc thẩm định, quản lý và khai thác học liệu bổ trợ, học liệu đặc thù địa phương theo phân cấp.

5. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và liên thông dữ liệu

a) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ quản lý, phân loại, tìm kiếm, đề xuất và khai thác học liệu số; bảo đảm sự giám sát, kiểm soát và chịu trách nhiệm của con người; thực hiện đánh giá, quản lý và kiểm soát rủi ro đối với các chức năng trí tuệ nhân tạo của Hệ thống theo quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo.

b) Thiết kế kiến trúc bảo mật nhiều lớp; quản lý định danh, xác thực và phân quyền truy cập tập trung; tích hợp, kết nối xác thực định danh điện tử cho người dùng theo phương thức được cấp có thẩm quyền lựa chọn; bảo đảm học sinh không bị hạn chế quyền tiếp cận học liệu do chưa có tài khoản định danh điện tử; đối với học liệu công khai, miễn phí, không bắt buộc đăng nhập.

c) Xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin; lập hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân; ban hành quy chế bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với Hệ thống, hoàn thành trước khi đưa Hệ thống vào thí điểm; mã hóa dữ liệu lưu trữ và truyền tải, ẩn danh hóa dữ liệu cá nhân trước khi phân tích, tổng hợp; thực hiện kiểm tra, kiểm thử, đánh giá và kiểm toán an toàn thông tin theo cấp độ và quy định của pháp luật.

d) Kết nối, chia sẻ danh mục và dữ liệu học liệu số đã được chuẩn hóa với các cơ sở dữ liệu, nền tảng dữ liệu quốc gia có liên quan, trong đó có Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo; cung cấp dữ liệu phục vụ xây dựng bộ dữ liệu lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thực hiện theo

phạm vi, mục đích, thẩm quyền và điều kiện bảo vệ dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; dữ liệu cá nhân chỉ được kết nối, chia sẻ khi có căn cứ pháp lý.

6. Đào tạo, bồi dưỡng năng lực số và truyền thông, thúc đẩy sử dụng thực chất

a) Triển khai áp dụng Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục quy định tại Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong khai thác, sử dụng và đóng góp học liệu số; tổ chức tập huấn đội ngũ cốt cán gắn với việc tổ chức thí điểm, hoàn thành tập huấn cho đội ngũ tham gia thí điểm trước khi bắt đầu thí điểm, các đợt tiếp theo thực hiện theo tiến độ mở rộng; lồng ghép với các chương trình bồi dưỡng năng lực số đang triển khai; hướng dẫn, theo dõi việc bồi dưỡng đại trà tại các địa phương; hướng dẫn các cơ sở đào tạo giáo viên tích hợp kỹ năng số, năng lực khai thác, sử dụng và phát triển học liệu số vào chương trình đào tạo giáo viên theo quy định.

b) Hướng dẫn, theo dõi việc bồi dưỡng năng lực số cho học sinh tại các địa phương theo Khung năng lực số cho người học quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với khai thác, sử dụng học liệu số trong dạy học và giáo dục.

c) Xây dựng, triển khai kế hoạch quản trị thay đổi và thúc đẩy sử dụng thực chất (mạng lưới giáo viên tiên phong, cộng đồng thực hành số, cơ chế thi đua - ghi nhận, đo lường áp dụng thực tế); nghiên cứu, đề xuất cơ chế ghi nhận đóng góp và chế độ phù hợp đối với giáo viên tham gia xây dựng, thẩm định, cập nhật học liệu, trong đó làm rõ nhiệm vụ, thời gian thực hiện, quyền tác giả và trách nhiệm đối với sản phẩm; không giao chỉ tiêu đóng góp học liệu đồng loạt, gây áp lực hoặc tăng công việc hình thức cho giáo viên; tổ chức triển khai truyền thông về Đề án; phối hợp với các địa phương ưu tiên hỗ trợ thiết bị, đường truyền cho giáo viên, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Bảo đảm nguồn lực; tổ chức thí điểm, kiểm tra, đánh giá

a) Lập dự toán kinh phí hằng năm theo nguyên tắc tách bạch vốn đầu tư công cho xây dựng hạ tầng, nền tảng cốt lõi và kinh phí chi thường xuyên cho vận hành, thuê dịch vụ, bảo đảm an toàn thông tin, thẩm định và cập nhật học liệu; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

b) Lựa chọn địa phương, nội dung thí điểm đại diện cho các vùng, điều kiện triển khai khác nhau; bảo đảm phiên bản thử nghiệm của Cổng học liệu số, học liệu lõi đợt đầu và đội ngũ cốt cán tham gia thí điểm được tập huấn sẵn sàng để tổ chức thí điểm từ học kì I năm học 2027 - 2028; đánh giá kết quả thí điểm làm căn cứ quyết định mở rộng triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn quốc.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết; thuê tổ chức đánh giá tác động độc lập, kiểm toán độc lập việc thực hiện Đề án; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể, phân công và phân kỳ thực hiện tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách trung ương (vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách; nguồn xã hội hóa, hợp tác công - tư và tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đấu thầu, quản lý tài sản công, sở hữu trí tuệ và quy định liên quan.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước:

a) Các đơn vị thuộc Bộ xây dựng nhiệm vụ kèm dự toán kinh phí gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính, đồng gửi Vụ Giáo dục Phổ thông; đối với các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong năm 2027, chủ động rà soát, đề xuất bổ sung dự toán năm 2027 hoặc bố trí từ nguồn kinh phí được giao để bảo đảm tiến độ.

b) Vụ Giáo dục Phổ thông có ý kiến về sự phù hợp của nhiệm vụ đề xuất với Kế hoạch và yêu cầu chuyên môn, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính.

c) Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì tổng hợp, thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí; căn cứ kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, thẩm định dự toán và bố trí kinh phí theo khả năng cân đối và tiến độ thực hiện.

3. Việc huy động nguồn xã hội hóa bảo đảm công khai, minh bạch; không thu phí đối với học liệu lõi quốc gia, không gắn quyền tiếp cận học liệu lõi với việc mua sản phẩm, dịch vụ khác; không tạo độc quyền nền tảng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Giáo dục Phổ thông

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Phụ lục (thể chế; thẩm định và học liệu lõi quốc gia; hướng dẫn bồi dưỡng năng lực số cho học sinh; tổ chức thí điểm, mở rộng triển khai; sơ kết, tổng kết); làm đầu mối hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án; có ý kiến về sự phù hợp của nhiệm vụ do các đơn vị đề xuất với Kế hoạch theo khoản 2 Mục IV; tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng, Ban Chỉ đạo và Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án định kỳ hoặc đột xuất; đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết.

2. Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin

Chủ trì các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Phụ lục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá hiện trạng, yêu cầu kỹ thuật tối thiểu về hạ tầng; đầu tư, xây dựng, vận hành Cổng học liệu số và Nền tảng quản lý và khai thác học liệu số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo; xác thực định danh điện tử; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và kết nối, chia sẻ dữ liệu; bố trí nhân sự đầu mối phụ trách kết nối, quản trị dữ liệu học liệu số; làm đầu mối phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ về hạ tầng viễn thông, Internet băng thông rộng phục vụ triển khai Hệ thống tại cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Phụ lục: tổng hợp nhiệm vụ kèm dự toán do các đơn vị đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên hằng năm thực hiện Đề án; thẩm định dự toán, bố trí kinh phí theo khả năng cân đối và tiến độ thực hiện; hướng dẫn các đơn vị lập, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định; rà soát các nguồn kinh phí, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, đề án, dự án khác; tổng hợp, rà soát, thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư Cổng học liệu số và Nền tảng quản lý và khai thác học liệu số; phối hợp với Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin xác định yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, thiết bị trường học phục vụ khai thác Hệ thống; phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo dõi việc bố trí ngân sách địa phương bảo đảm hạ tầng truy cập, thiết bị đầu cuối tại cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục

Chủ trì các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Phụ lục: hướng dẫn áp dụng Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong khai thác, sử dụng và đóng góp học liệu số; hướng dẫn, theo dõi việc bồi dưỡng đại trà năng lực số cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tại các địa phương; tổ chức tập huấn đội ngũ cốt cán về khai thác, sử dụng và đóng góp học liệu số.

5. Vụ Giáo dục Đại học

Chủ trì nhiệm vụ được giao chủ trì tại Phụ lục: tham mưu Bộ hướng dẫn các cơ sở đào tạo giáo viên nghiên cứu, tích hợp kỹ năng số, năng lực khai thác, sử dụng và phát triển học liệu số trong chương trình đào tạo giáo viên theo quy định, phù hợp quyền tự chủ của cơ sở đào tạo; phối hợp với Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Vụ Giáo dục Phổ thông, Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin và các đơn vị liên quan.

6. Văn phòng Bộ

Chủ trì nhiệm vụ được giao chủ trì tại Phụ lục: tổ chức triển khai truyền thông về Đề án.

7. Vụ Pháp chế

Phối hợp với Vụ Giáo dục Phổ thông, Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin trong quá trình rà soát, xây dựng, góp ý các văn bản thuộc phạm vi Đề án, bao gồm khung bản quyền học liệu số; thẩm định văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu có) theo quy định.

8. Các đơn vị khác thuộc Bộ

Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Vụ Học sinh, sinh viên, Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Chiến lược và Chính sách Giáo dục, Báo Giáo dục và Thời đại, Ban Quản lý các dự án và các đơn vị khác theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp với Vụ Giáo dục Phổ thông và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; bảo đảm lồng ghép, đồng bộ với các chương trình, đề án, kế hoạch do đơn vị chủ trì; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động đề xuất bổ sung nhiệm vụ (nếu có) gửi Vụ Giáo dục Phổ thông tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1965/QĐ-TTg, trong đó: ban hành kế hoạch thực hiện Đề án tại địa phương; bố trí ngân sách bảo đảm hạ tầng truy cập, đường truyền Internet và thiết bị đầu cuối tại cơ sở giáo dục phổ thông; chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn đại trà, triển khai kết nối, thẩm định, quản lý và khai thác học liệu bổ trợ, học liệu đặc thù địa phương; xây dựng cơ chế thi đua, khen thưởng khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tham gia xây dựng và chia sẻ học liệu số.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án tại địa phương; chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông kết nối, khai thác, sử dụng Hệ thống; theo dõi, giám sát và báo cáo định kỳ kết quả khai thác Hệ thống, số cơ sở giáo dục phổ thông kết nối, sử dụng, tình hình bố trí ngân sách địa phương và tập huấn đại trà về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Phổ thông).

11. Chế độ báo cáo

Các đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 06 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 10 tháng 12) hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi về Vụ Giáo dục Phổ thông để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng,

Ban Chỉ đạo. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, các đơn vị kịp thời báo cáo Bộ trưởng (qua Vụ Giáo dục Phổ thông) để xem xét, quyết định./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Hệ thống học liệu số quốc gia đối với giáo dục phổ thông"

(Kèm theo Kế hoạch ban hành tại Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg
Nhóm 1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành						
1	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cấp Bộ và Tổ giúp việc; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành định kỳ với các bộ, ngành liên quan	Vụ GDPT	Cục KHCNTT, Vụ KHTC	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc; Quy chế hoạt động; cơ chế phối hợp liên ngành	Tháng 12/2026	*Điểm a khoản 1 Mục VII; khoản 7 Mục V*
2	Hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Đề án tại địa phương	Vụ GDPT	Cục KHCNTT, Vụ KHTC, Cục NGCBQLGD	Văn bản hướng dẫn	Tháng 12/2026	*Điểm a khoản 6 Mục VII*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg
3	Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án tại các đơn vị, địa phương; tổng hợp báo cáo định kỳ	Vụ GDPT	Các đơn vị thuộc Bộ; Sở GDĐT	Báo cáo 06 tháng, hằng năm	Hằng năm	*Điểm đ khoản 1 Mục VII*
Nhóm 2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật và khung bản quyền học liệu số						
4	Rà soát các quy định hiện hành về học liệu số trong giáo dục phổ thông; xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền quản lý, thẩm định, phê duyệt, khai thác và chia sẻ học liệu số giữa các cấp	Vụ GDPT	Vụ Pháp chế, Cục KHCNTT	Báo cáo rà soát	Tháng 12/2026	*Điểm a khoản 1 Mục V*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg
5	Xây dựng quy định về quản lý, thẩm định, khai thác, chia sẻ và sử dụng học liệu số trong giáo dục phổ thông	Vụ GDPT	Vụ Pháp chế, Cục KHCNTT, Cục NGCBQLGD; Bộ KHCN, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thông tư (bao gồm khung bản quyền học liệu số)	Tháng 9/2027	*Nhiệm vụ số 1 Phụ lục; điểm a, b, c khoản 1 Mục V; điểm a khoản 1 Mục VII*
6	Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tả dữ liệu, mã định danh học liệu số, quy định kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu học liệu số và phương án tích hợp các kho học liệu, hệ thống, nền tảng hiện có (trên cơ sở kiểm kê, ánh xạ chuẩn); bảo đảm khả năng tiếp cận đối với học sinh khuyết tật	Cục KHCNTT	Vụ GDPT, Vụ Pháp chế; Bộ KHCN; Sở GDĐT	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; quy định đặc tả dữ liệu (metadata), mã định danh học liệu số được ban hành; báo cáo kiểm kê, ánh xạ chuẩn và phương án tích hợp các kho học liệu, hệ thống, nền tảng hiện có	Tháng 6/2027; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (nếu có): chậm nhất tháng 9/2027	*Nhiệm vụ số 1, 4 Phụ lục*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg
7	Đánh giá hiện trạng và tham mưu ban hành khung yêu cầu kỹ thuật tối thiểu về hạ tầng, thiết bị, kết nối mạng tại các cơ sở giáo dục phổ thông	Cục KHCNTT	Vụ GDPT, Vụ KHTC; UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo đánh giá hiện trạng hạ tầng số trường học; văn bản quy định Khung yêu cầu kỹ thuật tối thiểu về thiết bị và đường truyền phục vụ khai thác học liệu	Báo cáo: Tháng 4/2027; Khung yêu cầu kỹ thuật tối thiểu: Tháng 6/2027	*Nhiệm vụ số 2, 3 Phụ lục*
Nhóm 3. Phát triển hạ tầng số và nền tảng công nghệ dùng chung						
8	Lập dự án, xây dựng và vận hành thử nghiệm Cổng học liệu số và Nền tảng quản lý và khai thác học liệu số; kế thừa, liên thông với Nền tảng số giáo dục quốc gia	Cục KHCNTT	Vụ KHTC, Vụ GDPT, Ban Quản lý các dự án; Bộ Tài chính, Bộ KHCN, Trung tâm Dữ liệu quốc gia	Chủ trương đầu tư, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phiên bản thử nghiệm Cổng học liệu số và Nền tảng quản lý và khai thác học liệu số (sẵn sàng thí điểm)	Đề xuất đầu tư: Tháng 12/2026; sẵn sàng thí điểm: Tháng 8/2027; hoàn thành phiên bản thử nghiệm: Tháng 12/2027	*Nhiệm vụ số 4 Phụ lục; điểm c khoản 1 Mục VII*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg
9	Hoàn thiện, vận hành ổn định Cổng học liệu số; 100% cơ sở giáo dục phổ thông kết nối, sử dụng	Cục KHCNTT	Vụ GDPT, Ban Quản lý các dự án; UBND các tỉnh, thành phố	Hệ thống vận hành ổn định; cam kết chất lượng dịch vụ được công bố	Tháng 12/2029	*Nhiệm vụ số 6 Phụ lục; khoản 7 Mục V*
10	Phối hợp bảo đảm khả năng kết nối Internet băng thông rộng tại các cơ sở giáo dục phổ thông	Cục KHCNTT	Vụ GDPT; Bộ KHCN (chủ trì), UBND các tỉnh, thành phố	Dữ liệu nhu cầu kết nối được cung cấp, cập nhật	Tháng 12/2027	*Nhiệm vụ số 5 Phụ lục*
Nhóm 4. Xây dựng học liệu lõi quốc gia						
11	Thành lập Hội đồng thẩm định học liệu số quốc gia; ban hành quy trình tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, cập nhật, chỉnh sửa, tạm dừng, gỡ bỏ học liệu	Vụ GDPT	Vụ Pháp chế, Cục KHCNTT, Vụ KHTC; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan	Quyết định thành lập Hội đồng; Quyết định ban hành quy trình	Tháng 3/2027	*Nhiệm vụ số 8 Phụ lục*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg
12	Rà soát, kiểm kê, kế thừa, chuẩn hóa học liệu số đã được hình thành từ ngân sách nhà nước để đưa vào Kho học liệu số quốc gia	Vụ GDPT	Cục KHCNTT, Cục NGCBQLGD, Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Danh mục học liệu kế thừa được chuẩn hóa, đưa vào Kho học liệu số quốc gia	Tháng 6/2027	*Khoản 2 Mục IV; nhiệm vụ số 9 Phụ lục*
13	Xây dựng danh mục, kế hoạch đặt hàng học liệu lõi quốc gia giai đoạn thí điểm; định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá đặt hàng	Vụ GDPT	Vụ KHTC, Cục KHCNTT	Kế hoạch đặt hàng được phê duyệt; định mức, đơn giá	Danh mục, kế hoạch đặt hàng đợt 1: Tháng 3/2027; định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá: Tháng 6/2027	*Nhiệm vụ số 9 Phụ lục; điểm a khoản 3 Mục V*
14	Đặt hàng, biên soạn, số hóa, thẩm định học liệu lõi quốc gia (giai đoạn thí điểm) theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc lựa chọn nhà thầu theo quy định	Vụ GDPT	Cục KHCNTT, Vụ KHTC	Học liệu lõi theo kế hoạch được phê duyệt, ưu tiên các môn học, cấp học và nội dung thiết yếu	Đợt 1: Tháng 8/2027; hoàn thành: Tháng 12/2027	*Nhiệm vụ số 9 Phụ lục*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg
15	Hoàn thiện bộ học liệu lõi quốc gia, phủ 100% môn học và cấp học	Vụ GDPT	Cục KHCNTT, Vụ KHTC	Bộ học liệu lõi quốc gia phủ các môn học, cấp học	Tháng 12/2030	*Nhiệm vụ số 10 Phụ lục*
16	Trên cơ sở quy định tại nhiệm vụ số 5, hướng dẫn thẩm định, quản lý, khai thác học liệu bổ trợ, học liệu đặc thù địa phương; huy động học liệu xã hội hóa qua Cổng học liệu số	Vụ GDPT	Cục KHCNTT; Sở GDĐT	Văn bản hướng dẫn	Tháng 12/2027	*Điểm c khoản 3 Mục V; điểm b khoản 6 Mục VII*
17	Kiểm soát chất lượng, nguồn gốc, bản quyền học liệu; cập nhật học liệu lõi quốc gia; gỡ bỏ, xử lý học liệu vi phạm	Vụ GDPT	Hội đồng thẩm định học liệu số quốc gia, Cục KHCNTT; các bộ, cơ quan liên quan	Kết luận thẩm định; quyết định cập nhật, gỡ bỏ học liệu	Thường xuyên	*Điểm b khoản 1 Mục VII*
Nhóm 5. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và liên thông dữ liệu						
18	Xây dựng, tích hợp các chức năng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ quản lý, phân loại, tìm kiếm, đề xuất và khai thác học liệu số	Cục KHCNTT	Vụ GDPT	Chức năng trí tuệ nhân tạo tích hợp trên Hệ thống	Năm 2027 - 2028	*Khoản 4 Mục V*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg
19	Thực hiện đánh giá, quản lý và kiểm soát rủi ro đối với các chức năng trí tuệ nhân tạo của Hệ thống	Cục KHCNTT	Vụ GDPT; Bộ KHCN, Bộ Công an	Hồ sơ đánh giá rủi ro được phê duyệt; báo cáo kiểm thử sai lệch định kỳ	Lần đầu trước khi vận hành chính thức; cập nhật hằng năm	*Nhiệm vụ số 17 Phụ lục*
20	Tích hợp, kết nối xác thực định danh điện tử cho người dùng theo phương thức được cấp có thẩm quyền lựa chọn	Cục KHCNTT	Vụ GDPT; Bộ Công an	Hoàn thành kết nối, xác thực định danh điện tử	Tháng 12/2027	*Nhiệm vụ số 14 Phụ lục*
21	Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân của Hệ thống	Cục KHCNTT	Vụ Pháp chế, Vụ GDPT; Bộ Công an; tổ chức kiểm toán độc lập	Hồ sơ đề xuất cấp độ, quy chế và phương án an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân (bao gồm hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân); báo cáo kiểm thử, đánh giá an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành và định kỳ hằng năm	Hồ sơ, quy chế, phương án: Tháng 8/2027 (trước khi thí điểm); kiểm thử, đánh giá: Hằng năm	*Khoản 5 Mục V; Nhiệm vụ số 16 Phụ lục; điểm d khoản 1 Mục VII*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg
22	Kết nối, chia sẻ danh mục và dữ liệu học liệu số đã được chuẩn hóa với các cơ sở dữ liệu, nền tảng dữ liệu có liên quan (trong đó có Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo); cung cấp dữ liệu phục vụ xây dựng bộ dữ liệu lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 804/QĐ-TTg; dữ liệu cá nhân chỉ được kết nối, chia sẻ khi có căn cứ và trong phạm vi, mục đích theo quy định của pháp luật	Cục KHCNTT	Vụ GDPT; Bộ Công an	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ	Định kỳ 06 tháng, từ tháng 12/2027	*Nhiệm vụ số 15 Phụ lục*
23	Phối hợp tiếp nhận, quản lý dữ liệu học liệu số được đồng bộ; bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với Hệ thống	Cục KHCNTT	Vụ GDPT; Bộ Công an (chủ trì)	Dữ liệu được đồng bộ, quản lý theo quy định	Thường xuyên từ năm 2027	*Nhiệm vụ số 18 Phụ lục*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg
Nhóm 6. Đào tạo, bồi dưỡng năng lực số và truyền thông, thúc đẩy sử dụng thực chất						
24	Tập huấn giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cốt cán về khai thác, sử dụng và đóng góp học liệu số, gắn với tổ chức thí điểm và triển khai Hệ thống	Cục NGCBQLGD	Vụ GDPT (nội dung sử dụng học liệu trong dạy học các môn học), Cục KHCNTT; Sở GDĐT	Đội ngũ cốt cán về học liệu số được hình thành theo kế hoạch được phê duyệt	Đội ngũ tham gia thí điểm: Tháng 8/2027; hoàn thành: Tháng 12/2027	*Nhiệm vụ số 12 Phụ lục*
25	Hướng dẫn, theo dõi việc bồi dưỡng năng lực số cho học sinh tại địa phương theo Khung năng lực số cho người học (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT)	Vụ GDPT	Cục KHCNTT; UBND các tỉnh, thành phố (chủ trì)	Văn bản hướng dẫn; báo cáo kết quả	Hằng năm, đến tháng 12/2030	*Nhiệm vụ số 13 Phụ lục*
26	Hướng dẫn áp dụng Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục (Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT) trong khai thác, sử dụng và đóng góp học liệu số	Cục NGCBQLGD	Vụ GDPT, Cục KHCNTT	Văn bản hướng dẫn	Tháng 6/2027	*Nhiệm vụ số 12 Phụ lục*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg
27	Hướng dẫn, theo dõi việc bồi dưỡng đại trà năng lực số cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tại địa phương theo Khung năng lực số quy định tại Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT; sử dụng chung đội ngũ cốt cán với nhiệm vụ số 24	Cục NGCBQLGD	Vụ GDPT; UBND các tỉnh, thành phố (chủ trì)	Văn bản hướng dẫn; báo cáo kết quả	Hằng năm, đến tháng 12/2030	*Nhiệm vụ số 13 Phụ lục*
28	Tham mưu hướng dẫn các cơ sở đào tạo giáo viên tích hợp phù hợp kỹ năng số, năng lực khai thác, sử dụng và phát triển học liệu số vào chương trình đào tạo giáo viên theo quy định hiện hành	Vụ GDĐH	Cục NGCBQLGD, Vụ GDPT, Cục KHCNTT	Văn bản hướng dẫn	Tháng 12/2027	*Điểm a khoản 6 Mục V*
29	Tổ chức triển khai truyền thông về Đề án	Văn phòng Bộ	Vụ GDPT, Cục KHCNTT, Báo Giáo dục và Thời đại	Sản phẩm truyền thông	Hằng năm	*Khoản 6 Mục V*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg
Nhóm 7. Bảo đảm nguồn lực; tổ chức thí điểm, kiểm tra, đánh giá						
30	Tổ chức thí điểm tại một số địa phương đại diện cho các vùng, điều kiện triển khai khác nhau	Vụ GDPT	Cục KHCNTT, Cục NGCBQLGD, Vụ KHTC, Viện Chiến lược và Chính sách Giáo dục; UBND các tỉnh, thành phố được chọn thí điểm; Sở GDĐT các tỉnh, thành phố thí điểm	Quyết định lựa chọn địa phương, nội dung thí điểm; báo cáo đánh giá kết quả thí điểm làm căn cứ quyết định mở rộng; báo cáo cập nhật kết quả cả năm học	Dự kiến danh sách địa phương: Tháng 12/2026; Quyết định: Tháng 3/2027; báo cáo đánh giá kết quả thí điểm: Tháng 12/2027; báo cáo cập nhật: Tháng 6/2028	*Nhiệm vụ số 19 Phụ lục*
31	Mở rộng đồng bộ trên phạm vi toàn quốc	Vụ GDPT	Cục KHCNTT, Cục NGCBQLGD; UBND các tỉnh, thành phố	Kế hoạch mở rộng; Hệ thống triển khai trên phạm vi toàn quốc	Kế hoạch mở rộng: Tháng 9/2028; hoàn thành: Tháng 12/2029	*Nhiệm vụ số 20 Phụ lục*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg
32	Sơ kết, tổng kết và đánh giá tác động độc lập việc thực hiện Đề án	Vụ GDPT	Vụ KHTC, Cục KHCNTT, Viện Chiến lược và Chính sách Giáo dục; các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo sơ kết; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động độc lập; báo cáo kiểm toán độc lập	Sơ kết: Năm 2028; tổng kết: Năm 2030	*Nhiệm vụ số 21 Phụ lục; điểm đ khoản 1 Mục VII*
33	Rà soát các nguồn kinh phí bố trí thực hiện Đề án, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, đề án, dự án khác	Vụ KHTC	Vụ GDPT, Cục KHCNTT	Báo cáo rà soát	Tháng 12/2026; cập nhật hằng năm	*Điểm c khoản 1 Mục VII*
34	Tổng hợp nhiệm vụ kèm dự toán vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên hằng năm; báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí; thẩm định dự toán, bố trí kinh phí theo tiến độ thực hiện	Vụ KHTC	Vụ GDPT (có ý kiến về sự phù hợp của nhiệm vụ với Kế hoạch), các đơn vị thuộc Bộ; Bộ Tài chính	Dự toán được phê duyệt; kinh phí được bố trí cho các đơn vị	Hằng năm	*Nhiệm vụ số 11 Phụ lục*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-TTg
35	Tổng hợp, rà soát, thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư Cổng học liệu số và Nền tảng quản lý và khai thác học liệu số	Vụ KHTC	Cục KHCNTT, Vụ GDPT	Báo cáo thẩm định; văn bản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư	Theo tiến độ nhiệm vụ số 8, bảo đảm sẵn sàng thí điểm tháng 8/2027	*Nhiệm vụ số 4 Phụ lục; điểm c khoản 1 Mục VII*
36	Phối hợp theo dõi việc bố trí ngân sách địa phương bảo đảm hạ tầng truy cập tại cơ sở giáo dục phổ thông (trên cơ sở báo cáo định kỳ của Sở GDĐT)	Vụ KHTC	Cục KHCNTT, Vụ GDPT; UBND các tỉnh, thành phố (chủ trì); Sở GDĐT	Báo cáo tình hình bố trí ngân sách địa phương	Hằng năm	*Nhiệm vụ số 7 Phụ lục*

(Phụ lục gồm 36 nhiệm vụ)./.